Ngày soạn:..................

Ngày giảng:................

**Tiết 117,118**

**LUYỆN TẬP VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ.**

**I. Mục tiêu**

**\* Chuẩn kiến thức, kĩ năng:**

- Bước đầu biết cách làm bài văn đáp ứng yêu cầu đó.

**\*HS khá, giỏi:**

**-** Tạo lập văn bản nghị luận về 1 đoạn thơ, bài thơ lập luận chặt chẽ, trình bày khoa học.

**II. Chuẩn bị**

GV: Đề bài, HD ôn tập

HS: Ôn tập văn nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ đã học

**III. Các bước lên lớp**

**A. Ổn định tổ chức**

**B. Kiểm tra bài cũ(kt sự chuẩn bị của hs)**

**C.Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học**

**\* HĐ1: Khởi động (1’)**

**GV:** Nêu mục tiêu, yêu cầu

**\* HĐ 2:** GV hướng dẫn học sinh làm bài.

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Nội dung** |
| **H. Xác định kiểu bài? Nêu vấn đề NL?**  **HĐCN6p**  **H. Hãy lập dàn bài cho đề bài trên?**  **HS chia sẻ**  **GV nx, chốt**  **HĐCN 2p**  **Cho biết đề bài trên thuộc kiểu bài nào? Đối tượng nghị luận và vấn đề nghị luận?**  **HĐ cặp đôi 4p. Hãy lập dàn ý cho đề bài trên?**   * HS chia sẻ * GV nx, chốt.   **HS viết đoạn MB, TB, KB (10p)**  **- Đọc và sửa đoạn văn**  **H. Xác định kiểu bài? Nêu vấn đề NL?**  **HĐCN6p**  **H. Hãy lập dàn bài cho đề bài trên?**  **HS chia sẻ**  **GV nx, chốt**  **HS viết đoạn MB, TB, KB**  **- Trình bày bài viết.**  **- Sửa**  **HS viết đoạn MB, TB, KB (10p)**  **- Đọc và sửa đoạn văn** | **ĐỀ BÀI**  **Đề 1:** Cảm nhận và suy nghĩ của em sau khi học xong bài thơ ***Sang thu*** của Hữu Thỉnh (Ngữ văn 9 - Tập 2)  - Kiểu bài:NL về một đoạn thơ, bài thơ.  - Tìm ý:  **a. Mở bài***:* Giới thiệu tác giả, tác phẩm. Nêu khái quát ND bài thơ  **b. Thân bài:**  *\* Khổ 1:*  - NT: Từ láy, nhân hoá, hình ảnh giản dị, đặc sắc, cảm nhận bằng nhiều giác quan khác nhau và sự rung động thật tinh tế.  - ND: Tâm trạng ngỡ ngàng, cảm xúc bâng khuâng, xao xuyến của nhà thơ khi chợt nhận ra các tín hiệu của sự chuyển mùa, qua những h/ả quen thuộc của làng quê - thu sang chầm chậm nhẹ nhàng.  *\* Khổ 2:*  - NT: Từ láy, nhân hoá, đối lập, liên tưởng độc đáo, thú vị.  - ND: + Dòng sông êm đềm lững lờ trôi, chậm chạp, thanh thản  + Những cánh chim: hối hả, khẩn trương vội bay đi tránh rét  + Đám mây mùa hạ còn sót lại trên bầu trời bắt đầu trong xanh như còn lưu luyến với mùa hạ và ngập ngừng đón nhận mùa thu.  -> Dấu hiệu mùa thu rõ rệt hơn: vạn vật đang chuyển mình: Đất trời chuyển biến sang thu nhẹ nhàng mà rõ nét trong cảm nhận tinh tế của nhà thơ -> Gợi lên cảnh mùa thu yên bình, êm ả, mang đậm sắc của vùng đồng bằng Bắc Bộ.  *\* Khổ 3:* - NT: tả thực: hình tượng sấm, mưa, nắng; ẩn dụ-> chất chứa những trải nghiệm của con người về Cuộc sống.  + Nắng cuối hạ vẫn còn nồng, còn sáng nhưng nhạt dần, không còn gay gắt, chói chang nữa.  + Lúc này cũng bớt đi những tiếng sấm cùng những cơn rào bất ngờ mà mùa hạ thường có.  + Hàng cây cũng già đi, trưởng thành, cứng cáp hơn  -> Hạ nhạt dần, thu đậm nét. Cảnh vật đất trời chuyển mình rõ rệt vào thu.  - Ý nghĩa ẩn dụ: Từ hình ảnh có giá trị thực về hiện tượng thiên nhiên → tác giả gửi gắm suy ngẫm của mình: khi con người đã từng trải thì cũng vững vàng hơn trước những tác động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời.  *c.Kết bài*: Khái quát giá trị bài thơ  - Liên hệ bản thân  **Đề 2: Cảm nhận của em về đoạn thơ sau đây:**  Ta làm con chim hót  ..................................  Dù là khi tóc bạc.  **1. Tìm hiểu đề, tìm ý**  **- Kiểu bài: Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ**  **- Đối tượng:** Đoạn thơ: Ta làm con chim hót....Dù là khi tóc bạc” (Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải).  Vấn đề nghị luận: Ước nguyện được cống hiến của nhà thơ Thanh Hải.  **2. Lập dàn bài:**  **a, MB:**  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm  - Giới thiệu vị trí đoạn thơ, khái quát nội dung chính, trích dẫn hai khổ thơ.  **b, TB:**  **b.1. Nhà thơ đã dùng những hình ảnh đẹp của thiên nhiên để nói lên ước nguyện chân thành giản dị mà cao đẹp. (k4)**  - Nhà thơ khao khát được hòa nhập, dâng hiến những gì tốt đẹp nhất cho cuộc đời chung, cho công cuộc đổi mới, đi lên của đất nước qua những hình ảnh tự nhiên, giản dị và đẹp. Vì nhà thơ đã lấy cái đẹp tinh tuý của thiên nhiên để diễn tả vẻ đẹp của tâm hồn:  *“Ta làm con chim hót*  *Ta làm một cành hoa*  *Ta nhập vào hoà ca*  *Một nốt trầm xao xuyến".*  *- Làm "con chim hót" giữa muôn ngàn tiếng chim vô tư cống hiến tiếng hót vui, làm "một cành hoa" giữa vườn hoa xuân rực rỡ cống hiến hương sắc cho đời, làm "một nốt trầm" giữa bản hoà tấu muôn điệu,*  - Điệp từ  "*ta làm*" nhịp thơ 5 tiếng đều đặn, giọng thơ nhẹ nhàng tha thiết, góp phần thể hiện khát vọng khiêm tốn, giản dị, chân thành của nhà thơ.  - Chuyển đổi cách xưng hô từ tôi sang ta thể hiện rõ khát vọng được hòa nhập, sống có ích, sống cống hiến cho đời một lẽ tự nhiên, là khát vọng chung của nhiều người.  **b.2Ước nguyện được là mùa xuân nho nhỏ hòa nhập với mùa xuân lớn của dân tộc. (khổ 5)**  *"Một mùa xuân nho nhỏ*  *Lặng lẽ dâng cho đời*  *Dù là tuổi hai mươi*  *Dù là khi tóc bạc”*  - Hình ảnh ẩn dụ mùa xuân. Tác giả nhấn mạnh mỗi cuộc đời là một mùa xuân, nhà thơ cũng muốn cống hiến mùa xuân của mình, góp mùa xuân ấy vào muầ xuân lớn của dân  - Từ láy “Nho nhỏ”, “lặng lẽ” cho thấy tác giả cống hiến một cách âm thầm lặng lẽ, hiến dâng một cách tự nguyện, thể hiện một lẽ sống đẹp.  Điệp ngữ “dù là” hình ảnh đối lập tuổi hai mươi, tóc bạc khẳng định sự cống hiến là mãi mãi, không kể thời gian, tuổi tác.  Đó là ước nguyện sống có ích, được cống hiến cho đời như Tố Hữu đã viết trong “Một khúc ca xuân”.  *“Nếu là con chim, chiếc lá*  *Thì con chim phải hót, chiếc lá phải xanh*  *Lẽ nào vay mà không có trả*  *Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình”*  **b.3 đánh giá, mở rộng**  **Đánh giá thành công về nghệ thuật và nội dung của bài thơ.**  Đoạn thơ thể hiện lẽ sống cao đẹp: Sống có ích, sống công hiến cho đời như một lẽ tự nhiên.  **c. KB:**  - Khẳng định ý nghĩa 2 khổ thơ  - Liên hệ bản thân  3. Viết bài  4. Đọc và sửa lại  **Đề 3:**  Cảm nhận về tình cảm chân thành, tha thiết của tác giả Viễn Phương đối với Bác Hồ qua bài thơ "Viếng lăng Bác" (Ngữ văn 9 - Tập 2).  **a. Mở bài***:* Giới thiệu tác giả, tác phẩm. Nêu khái quát ND bài thơ  **b. Thân bài:**  *\* Khổ 1+2: Cảm xúc nhà thơ trước lăng Bác*  - NT: HS phân tích được các h/ả ẩn dụ  + Hàng tre: trở thành biểu tượng cho vẻ đẹp hiền hậu và đức tính đoàn kết, kiên cường, bất khuất của con người Việt Nam trong lao động và đấu tranh.  + Mặt trời trong lăng: Ca ngợi sự vĩnh hằng cũng như công lao to lớn Bác Hồ dành cho dân tộc.  + Tràng hoa: Những dòng người đi thăm Bác kết thành tràng hoa dâng lên Người những tình cảm yêu quý, thành kính nhất.  - ND: hai khổ thơ thể hiện cảm xúc của nhà thơ khi đứng trước lăng Bác, đó là t/cảm yêu thương, thành kính, lòng biết ơn sâu sắc và niềm tiếc thương vô hạn của tác giả đối với Bác Hồ (d/c: xưng con- Bác, mặt trời, thương nhớ, kết tràng hoa..)  *\* Khổ 3:Cảm xúc nhà thơ khi ở trong lăng Bác*  + H/ảnh ẩn dụ: Vầng trăng - gợi vẻ đẹp trong sáng, giản dị, thanh cao  + Trời xanh: Người hóa thân trở thành bất tử  - ND: khổ thơ thể hiện cảm xúc của nhà thơ khi vào trong lăng Bác, tác giả đã diễn tả chính xác và tinh tế sự yên tĩnh, trang nghiêm của không gian trong lăng Bác. Nhà thơ hình dung Bác đang ngủ, một giấc ngủ bình yên và vĩnh hằng của một con người đã cống hiến trọn đời cho đất nước. Dù biết rằng Bác vẫn sỗng mãi với non sông, đất nước nhưng nhà thơ vẫn cảm thấy đau xót, tiếc thương trước sự ra đi của Người  *\* Khổ 4:Cảm xúc của nhà thơ khi ra về*  - NT: Điệp ngữ , điệp cấu trúc, nhân hoá  - ND: Khổ thơ thể hiện cảm xúc của tác giả khi rời lăng Bác với tâm trạng lưu luyến, nhớ thương Bác. Từ đó t/g có những ước muốn thiết tha được ở lại mãi bên lăng Bác, khao khát được cống hiến cho đất nước. Đó là ước nguyện nhỏ bé, khiêm như­ờng, dung dị nh­ưng chân thành, tha thiết (d/c: *"Mai về MN thương trào nước mắt, Muốn làm: con chim hót, làm đoá hoa- toả hương, làm cây tre- trung hiếu…"* )  **c. Kết bài:** Khái quát giá trị bài thơ, nhấn mạnh tình cảm chân thành, tha thiết của tác giả Viễn Phương đối với Bác Hồ qua bài thơ.  Liên hệ bản thân |

**4. Củng cố:** Nêu cách làm bài NL về một đoạn thơ, bài thơ?

5**. Hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài mới(2’)**

- Ôn tập các bài thơ kì 2; Chuẩn bị viết bài số 4

Rút kinh nghiệm giờ dạy:

Ngày soạn:..................

Ngày giảng:................

**Tiết 119,120**

**VIẾT BÀI TẬP LÀM VĂN SỐ 4**

**( Viết bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ)**

**I. Mục tiêu**

**\* Chuẩn kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức cách làm bài văn nghị luận về 1 đoạn thơ, bài thơ.

- Rèn luyện kĩ năng diễn đạt, trình bày, làm đoạn văn nghị luận có bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát.

**\*HS khá, giỏi:**

- Viết được bài văn nghị luận về nghị luận về 1 đoạn thơ, bài thơ

- Trình bày khoa học

- Diễn đạt lưu loát, chặt chẽ, có sức thuyết phục

**II. Chuẩn bị**

GV: G/án, đề bài+ đáp án+ biểu điểm.

HS: Ôn tập văn nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ đã học, vở viết TLV.

**III. Các bước lên lớp**

**A. Ổn định tổ chức**

**B. Kiểm tra bài cũ(kt sự chuẩn bị của hs)**

**C.Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học**

**\* HĐ1: Khởi động (1’)**

**GV:** Nêu mục tiêu, yêu cầu giờ làm văn

**\* HĐ 2:** GV ra đề bài - HS làm bài

**ĐỀ BÀI** (HS chọn một trong hai đề)

**Đề 1:** Cảm nhận và suy nghĩ của em sau khi học xong bài thơ ***Sang thu*** của Hữu Thỉnh (Ngữ văn 9 - Tập 2)

**Đề 2:** Cảm nhận về tình cảm chân thành, tha thiết của tác giả Viễn Phương đối với Bác Hồ qua bài thơ "Viếng lăng Bác" (Ngữ văn 9 - Tập 2).

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HDC VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **ĐỀ 1** |

**A. Hướng dẫn chung:**

- HS có thể trình bày theo nhiều cách, miễn là đảm bảo nội dung chính của từng phần. GV chú ý trân trọng bài viết của HS, khuyến khích bài viết sáng tạo.

- Căn cứ vào hướng dẫn chấm GV có thể chia điểm lẻ trong mỗi câu chi tiết đến 0,25 điểm. Bài kiểm tra không làm tròn điểm

**B. Hướng dẫn chấm cụ thể.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | | **Điểm** |
|  | **Đề 1** |  | **10** |
| a. *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài dẫn dắt và nêu được vấn đề nghị luận, trích dẫn ý kiến; Thân bài triển khai được các luận điểm thể hiện được quan niệm của người viết; Kết bài khẳng định được nội dung nghị luận. | *0,25* |
| b. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: Những cảm nhận tinh tế và suy ngẫm của nhà thơ lúc giao mùa từ hạ sang thu. | *0,25* |
| *c. Triển khai bài nghị luận: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.*  *Học sinh có thể có nhiều cách cảm nhận và triển khai khác nhau, miễn là hợp lí. GV chấm thi có thể tham khảo gợi ý sau:* |  |
| **1.** Giới thiệu được vấn đề nghị luận một cách rõ ràng, chính xác, hấp dẫn. | *0,25* |
| **2.** Giới thiệu tác giả, tác phẩm. Nêu khái quát ND bài thơ | *0,5* |
| **a. Khái quát chung**  **b. Phân tích, chứng minh**  **b. Thân bài:**  *\* Khổ 1: Những cảm nhận ban đầu của nhà thơ khigiao mùa*  - NT: Từ láy, nhân hoá, hình ảnh giản dị, đặc sắc, cảm nhận bằng nhiều giác quan khác nhau và sự rung động thật tinh tế.  - ND: Tâm trạng ngỡ ngàng, cảm xúc bâng khuâng, xao xuyến của nhà thơ khi chợt nhận ra các tín hiệu của sự chuyển mùa, qua những h/ả quen thuộc của làng quê - thu sang chầm chậm nhẹ nhàng.  *\* Khổ 2: Thiên nhiên chuyển mùa đã rõ ràng hơn trong cảm nhận.*  - NT: Từ láy, nhân hoá, đối lập, liên tưởng độc đáo, thú vị.  - ND:  + Dòng sông êm đềm lững lờ trôi, chậm chạp, thanh thản  + Những cánh chim: hối hả, khẩn trương vội bay đi tránh rét  + Đám mây mùa hạ còn sót lại trên bầu trời bắt đầu trong xanh như còn lưu luyến với mùa hạ và ngập ngừng đón nhận mùa thu.  -> Dấu hiệu mùa thu rõ rệt hơn: vạn vật đang chuyển mình: Đất trời chuyển biến sang thu nhẹ nhàng mà rõ nét trong cảm nhận tinh tế của nhà thơ -> Gợi lên cảnh mùa thu yên bình, êm ả, mang đậm sắc của vùng đồng bằng Bắc Bộ.  *\* Khổ 3: Suy ngẫm của nhà thơ*  - NT: tả thực: hình tượng sấm, mưa, nắng; ẩn dụ-> chất chứa những trải nghiệm của con người về Cuộc sống.  + Nắng cuối hạ vẫn còn nồng, còn sáng nhưng nhạt dần, không còn gay gắt, chói chang nữa.  + Lúc này cũng bớt đi những tiếng sấm cùng những cơn rào bất ngờ mà mùa hạ thường có.  + Hàng cây cũng già đi, trưởng thành, cứng cáp hơn  -> Hạ nhạt dần, thu đậm nét. Cảnh vật đất trời chuyển mình rõ rệt vào thu.  - Ý nghĩa ẩn dụ: Từ hình ảnh có giá trị thực về hiện tượng thiên nhiên → tác giả gửi gắm suy ngẫm của mình: khi con người đã từng trải thì cũng vững vàng hơn trước những tác động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời.  Đánh giá NT và ND | *0,5*  *1,5*  *0,5*  *0,25*  *0,25*  *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5*  *1*  *0,75* |
| **3. Kết thúc vấn đề**  - Khẳng định vấn đề  - Liên hệ bản thân. | *0,5* |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt* | *0,25* |
|  |  | *e. Sáng tạo: thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ (đi từ vấn đề lí luận hoặc so sánh với tác phẩm khác)* | *0,25* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | | **Điểm** |
|  | **Đề 2** |  | **10** |
| a. *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*: Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài dẫn dắt và nêu được vấn đề nghị luận, trích dẫn ý kiến; Thân bài triển khai được các luận điểm thể hiện được quan niệm của người viết; Kết bài khẳng định được nội dung nghị luận. | *0,25* |
| b. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: Niềm xúc động, biết ơn Bác của nhà thơ và của nhân dân VN. | *0,25* |
| *c. Triển khai bài nghị luận: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.*  *Học sinh có thể có nhiều cách cảm nhận và triển khai khác nhau, miễn là hợp lí. GV chấm thi có thể tham khảo gợi ý sau:* |  |
| **1.** Giới thiệu được vấn đề nghị luận một cách rõ ràng, chính xác, hấp dẫn. | *0,25* |
| **2.** Giới thiệu tác giả, tác phẩm. Nêu khái quát ND bài thơ | *0,5* |
| **a. Khái quát chung**  **b. Phân tích, chứng minh**  *\* Khổ 1+2: Cảm xúc trước lăng*  - NT: Nói giảm, nói tránh, HS phân tích được các h/ả ẩn dụ, nhân hóa  + Hàng tre: trở thành biểu tượng cho vẻ đẹp hiền hậu và đức tính đoàn kết, kiên cường, bất khuất của con người Việt Nam trong lao động và đấu tranh.  + Mặt trời trong lăng: Ca ngợi sự vĩnh hằng cũng như công lao to lớn Bác Hồ dành cho dân tộc.  + Tràng hoa: Những dòng người đi thăm Bác kết thành tràng hoa dâng lên Người những tình cảm yêu quý, thành kính nhất.  - ND: hai khổ thơ thể hiện cảm xúc của nhà thơ khi đứng trước lăng Bác, đó là t/cảm yêu thương, thành kính, lòng biết ơn sâu sắc và niềm tiếc thương vô hạn của tác giả đối với Bác Hồ (d/c: xưng con- Bác, mặt trời, thương nhớ, kết tràng hoa..)  *\* Khổ 3: Cảm xúc trong lăng*  + H/ảnh ẩn dụ: Vầng trăng - gợi vẻ đẹp trong sáng, giản dị, thanh cao  + Trời xanh: Người hóa thân trở thành bất tử  - ND: khổ thơ thể hiện cảm xúc của nhà thơ khi vào trong lăng Bác, tác giả đã diễn tả chính xác và tinh tế sự yên tĩnh, trang nghiêm của không gian trong lăng Bác. Nhà thơ hình dung Bác đang ngủ, một giấc ngủ bình yên và vĩnh hằng của một con người đã cống hiến trọn đời cho đất nước. Dù biết rằng Bác vẫn sỗng mãi với non sông, đất nước nhưng nhà thơ vẫn cảm thấy đau xót, tiếc thương trước sự ra đi của Người  *\* Khổ 4:Cảm xúc khi rời lăng.*  - NT: Điệp ngữ , điệp cấu trúc, nhân hoá  - ND: Khổ thơ thể hiện cảm xúc của tác giả khi rời lăng Bác với tâm trạng lưu luyến, nhớ thương Bác. Từ đó t/g có những ước muốn thiết tha được ở lại mãi bên lăng Bác, khao khát được cống hiến cho đất nước. Đó là ước nguyện nhỏ bé, khiêm như­ờng, dung dị nh­ưng chân thành, tha thiết (d/c: *"Mai về MN thương trào nước mắt, Muốn làm: con chim hót, làm đoá hoa- toả hương, làm cây tre- trung hiếu…"* )  **c. Kết bài:** Khái quát giá trị bài thơ, nhấn mạnh tình cảm chân thành, tha thiết của tác giả Viễn Phương đối với Bác Hồ qua bài thơ.  - Đánh gia Nt và ND | *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5*  *1,0*  *0,5*  *1,5*  *0,5*  *1,5*  *0,75* |
| **3. Kết thúc vấn đề**  - Khẳng định vấn đề  - Liên hệ bản thân. | *0,5* |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt* | *0,25* |
|  |  | *e. Sáng tạo: thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ (đi từ vấn đề lí luận hoặc so sánh với tác phẩm khác)* | *0,25* |

**4. Củng cố(3’)**

- Hết giờ GV thu bài - Nhận xét giờ làm bài của HS

- HS: Tiếp tục ôn tập văn bản nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ. Luyện một số đề trong SGK

**5. Hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài mới(2’)**

- Hết giờ GV thu bài - Nhận xét ý thức làm bài của HS

**Rút kinh nghiệm giờ dạy:**

**………………………………………**